

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2023/DS-ST

Ngày: 26/4/2023

V/v tranh chấp: “Hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thủy Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Vẹn;
- Ông Nguyễn Hoa Kiều;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 387/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Võ Thị Mỹ L1, sinh năm 1983;

Địa chỉ: ấp AC, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Hồ Thị N, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp Phú Hòa, xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;

Địa chỉ liên lạc: số 82 ô 2, khu 1, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Trần Thị Ngọc L2, sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp HLT, xã BN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Chị N có đơn xin vắng mặt, chị L2 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ L1, có đại diện ủy quyền là chị Hồ Thị N trình bày:

Từ năm 2016 đến năm 2017, chị Trần Thị Ngọc L2 có tham gia chơi hụi do chị Võ Thị Mỹ L1 làm đầu thảo, cụ thể như sau:

- Dây thứ 1: Hụi 5.000.000 đồng/tháng/phần, khai ngày 15/5/2016 âm lịch, có 20 phần, chị L2 tham gia 02 phần. Chị L2 hốt một phần hụi vào kỳ hụi thứ 2 ngày 25/5/2016 âm lịch với số tiền 64.500.000 đồng, trừ hoa hồng 2.500.000 đồng, còn lại 62.000.000 đồng, chị L1 đã giao đủ tiền hốt hụi cho chị L2, chị L2 có ký tên vào giấy giao hụi. Sau khi hốt hụi, chị L2 đóng tiền hụi chết đến được 07 kỳ (tháng 01/2017 âm lịch) thì ngưng không đóng nữa. Hụi mãn vào tháng 11/2017. Chị L2 còn nợ lại 10 kỳ hụi chết x 5.000.000 đồng/phần = 50.000.000 đồng. Còn 01 phần hụi sống còn lại thì chị L2 chỉ đóng kỳ hụi sống đầu tiên với tiền 3.500.000 đồng thì thỏa thuận lại với chị L1 là chị L2 không đóng tiếp nữa và cũng không hốt hụi. Chị L1 tự nguyện cản trừ số tiền hụi sống 3.500.000 đồng này vào tiền hụi chết. Như vậy dây hụi này chị L2 còn nợ chị L1 số tiền hụi chết là 46.500.000 đồng

- Dây thứ 2: Hụi 2.000.000 đồng/tháng/phần, khai ngày 30/4/2016 âm lịch, có 20 phần, chị L2 tham gia 01 phần. Chị L2 hốt hụi vào kỳ hụi thứ 2 ngày 15/5/2016 âm lịch với số tiền 30.800.000 đồng, trừ hoa hồng 1.000.000 đồng, còn lại 29.800.000 đồng, chị L1 đã giao đủ tiền hốt hụi cho chị L2, chị L2 có ký tên vào giấy giao hụi. Sau khi hốt hụi, chị L2 đóng tiền hụi chết được 08 kỳ thì ngưng không đóng nữa. Hụi mãn vào tháng 11/2017. Chị L2 còn nợ lại 10 kỳ hụi chết x 2.000.000 đồng/phần = 20.000.000 đồng.

- Dây thứ 3: Hụi 2.000.000 đồng/tháng/phần, khai ngày 15/6/2016 (nhuận) âm lịch, có 25 phần, chị L2 tham gia 01 phần. Chị L2 hốt hụi vào kỳ hụi thứ 2 ngày 15/7/2016 âm lịch với số tiền 37.200.000 đồng, trừ hoa hồng 1.000.000 đồng, còn lại 36.200.000 đồng, chị L1 đã giao đủ tiền hốt hụi cho chị L2, chị L2 có ký tên vào giấy giao hụi. Sau khi hốt hụi, chị L2 đóng tiền hụi chết được 05 kỳ thì ngưng không đóng nữa. Hụi mãn vào tháng 6/2018. Chị L2 còn nợ lại 17 kỳ hụi chết x 2.000.000 đồng/phần = 34.000.000 đồng.

Tổng cộng chị L2 còn nợ số tiền hụi chết là 100.500.000 đồng. Nay chị Võ Thị Mỹ L1 khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Ngọc L2 trả số tiền hụi còn nợ là 100.500.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn chị Trần Thị Ngọc L2 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp L1 các văn bản tố tụng nhưng chị L2 vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ L1 khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Ngọc L2 trả số tiền hụi còn nợ nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp “Hợp đồng

góp hụi” được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án;

Bị đơn chị Trần Thị Ngọc L2 cư trú tại ấp HLT, xã BN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị Hồ Thị N có đơn xin vắng mặt, bị đơn chị Trần Thị Ngọc L2 đã được triệu tập xét xử hợp L1 đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị N và chị L2.

[3] Trong đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ L1 yêu cầu chị Trần Thị Ngọc L2 trả số tiền hụi còn nợ là 104.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị Hồ Thị N tự nguyện cản trừ số tiền hụi sống 3.500.000 đồng mà chị L2 đã đóng, chỉ yêu cầu chị L2 trả số tiền nợ hụi là 100.500.000 đồng. Xét thấy việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ L1, Hội đồng xét xử xét thấy:

Từ năm 2016 đến năm 2017, chị Trần Thị Ngọc L2 có tham gia chơi hụi do chị Võ Thị Mỹ L1 làm đầu thảo. Cụ thể như sau:

Dây thứ 1: Hụi 5.000.000 đồng/tháng/phần, khai ngày 15/5/2016 âm lịch, có 20 phần, chị L2 tham gia 02 phần. Chị L2 hốt một phần hụi vào kỳ hụi thứ 2 ngày 25/5/2016 âm lịch với số tiền 64.500.000 đồng, trừ hoa hồng 2.500.000 đồng, còn lại 62.000.000 đồng, chị L1 đã giao đủ tiền hốt hụi cho chị L2, chị L2 có ký tên vào giấy giao hụi. Giấy giao hụi ngày 25/5/2016 thể hiện chị L1 đã giao số tiền hốt hụi 62.000.000 đồng cho chị L2, chị L2 đóng tiền hụi chết đến được 07 kỳ (tháng 01/2017 âm lịch) thì ngưng không đóng nữa. Hụi mãn vào tháng 11/2017. Chị L2 còn nợ lại 10 kỳ hụi chết với số tiền 50.000.000 đồng. Còn 01 phần hụi sống còn lại thì chị L2 chỉ đóng kỳ hụi sống đầu tiên với tiền 3.500.000 đồng thì không đóng tiếp nữa và cũng không hốt hụi. Đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị N tự nguyện cản trừ số tiền hụi sống 3.500.000 đồng này vào tiền hụi chết. Như vậy dây hụi này chị L2 còn nợ chị L1 số tiền hụi chết là 46.500.000 đồng.

Dây thứ 2: Hụi 2.000.000 đồng/tháng/phần, khai ngày 30/4/2016 âm lịch, có 20 phần, chị L2 tham gia 01 phần. Chị L2 hốt hụi vào kỳ hụi thứ 2 ngày 15/5/2016 âm lịch với số tiền 30.800.000 đồng, trừ hoa hồng 1.000.000 đồng, còn lại 29.800.000 đồng, chị L1 đã giao đủ tiền hốt hụi cho chị L2, chị L2 có ký

tên vào giấy giao hội. Giấy giao hội ngày 15/5/2016 thể hiện chị L1 đã giao số tiền hốt hội 29.800.000 đồng cho chị L2, chị L2 đóng tiền hội chết được 08 kỳ thì ngưng không đóng nữa. Hội mãi vào tháng 11/2017. Chị L2 còn nợ lại 10 kỳ hội chết với số tiền 20.000.000 đồng.

Dây thứ 3: Hội 2.000.000 đồng/tháng/phần, khai ngày 15/6/2016 (nhuận) âm lịch, có 25 phần, chị L2 tham gia 01 phần. Chị L2 hốt hội vào kỳ hội thứ 2 ngày 15/7/2016 âm lịch với số tiền 37.200.000 đồng, trừ hoa hồng 1.000.000 đồng, còn lại 36.200.000 đồng, chị L1 đã giao đủ tiền hốt hội cho chị L2, chị L2 có ký tên vào giấy giao hội. Giấy giao hội ngày 15/7/2016 thể hiện chị L1 đã giao số tiền hốt hội 36.200.000 đồng cho chị L2, chị L2 đóng tiền hội chết được 05 kỳ thì ngưng không đóng nữa. Hội mãi vào tháng 6/2018. Chị L2 còn nợ lại 17 kỳ hội chết với số tiền 34.000.000 đồng. Tổng cộng, chị L2 còn nợ chị L1 số tiền hội là 100.500.000 đồng.

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã tổng đạt hợp L1 các văn bản tố tụng cho chị Trần Thị Ngọc L2 nhưng chị L2 vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như chị L2 không có phản đối gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Từ những phân tích nêu trên, chị L1 yêu cầu chị L2 có nghĩa vụ trả số tiền hội còn nợ là 100.500.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chị L2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 35, 39, 92, 147, 184, 227, 228, 235, 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 471, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L2 và sử dụng án phí và L1 phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Mỹ L1.

Buộc chị Trần Thị Ngọc L2 có nghĩa vụ trả cho chị Võ Thị Mỹ L1 số tiền 100.500.000 đồng (*Một trăm triệu năm trăm nghìn đồng*).

Thời gian thực hiện trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Võ Thị Mỹ L1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Trần Thị Ngọc L2 chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc L2 phải chịu 5.025.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Võ Thị Mỹ L1 số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 2.600.000 đồng theo biên lai thu số 0025307 ngày 11/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thủy Uyên